

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 461/2017/HSPT

Ngày: 07/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán:

1. Bà Quách Thanh Bình

2. Ông Trần Minh Châu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý 348/2017/HSPT, ngày 26/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệu Hdo có Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự số 70/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Diệu H**, sinh năm 1961 tại tỉnh Đ; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 882/24 đường V, Phường 5, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Huỳnh Thị N (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 02 con lớn sinh năm 1980 nhỏ sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 04/11/1997 bị Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; được đặc xá ngày 01/02/2005.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/9/2016. (có mặt).

Người bị hại bị kháng nghị: Bà Trần Thị Ngh, sinh năm 1945

Trú tại: 1080 đường L, ấp 3, xã N, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.
(xin vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Con trai là ông Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 1982 (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận X và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận X thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2013, Nguyễn Trọng Nh bị Công an Quận X bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản. bà Trần Thị Ngh là mẹ Nh muốn xin cho Nh được tại ngoại và không bị xử phạt tù nên Nguyễn Minh T (con rể bà Ngh) có quen biết ai giới thiệu cho bà. T hỏi Nguyễn Văn Th, ông Th nhiệt tình giúp và liên lạc với bị cáo Nguyễn Thị Diệu H là người làm ăn chung, quen biết với Th. Ông Th nói với bị cáo H về yêu cầu của bà Ngh. Mặc dù, không có khả năng làm được theo yêu cầu của bà Ngh nhưng vì cần tiền tiêu xài nên bị cáo H nói dối là mình có quen biết luật sư, có khả năng nhờ làm được. Th hẹn T và bà Ngh đến quán cà phê tại chung cư HA (không ai nhớ rõ ngày tháng) để giới thiệu cho gặp H. Tại đây, H nói dối với bà Ngh là có quen biết, nhờ luật sư lo xin cho con bà Ngh được tại ngoại và không bị phạt tù nhưng bà Ngh phải đưa số tiền là 130 triệu đồng và đưa trước 50 triệu đồng để lo xin tại ngoại. Bà Ngh tin lời hứa, tưởng H có khả năng lo cho con bà nên đồng ý.

Khoảng 02 ngày sau (không nhớ rõ thời gian cụ thể) bà Ngh hẹn bị cáo H và kêu anh Nguyễn Văn Ch là người chạy xe ôm chở bà đến nhà Th tại số 362/8 đường L, phường T, Quận X để giao 50 triệu đồng. Đồng thời, cũng có mặt Nguyễn Minh T con rể bà Ngh chứng kiến. Bà Ngh kêu H viết giấy nhận tiền nhưng H không viết mà kêu ông Th đứng ra viết giấy nhận rồi giao lại cho bị cáo H vì ông Th có nhà cửa đảng hoàng.

Ngày 23/12/2013 âm lịch, bà Ngh không thấy con mình được tại ngoại về như bị cáo H đã hứa nên liên lạc với bị cáo H thì bị cáo H nói dối là tội Nh nặng lắm phải đưa thêm 80 triệu đồng nữa. Bà Ngh tin lời bị cáo H nên đã vay tiền đưa thêm cho bị cáo H 80 triệu đồng cũng như lần trước và ông Th đứng ra viết giấy chứng nhận tiền từ bà Ngh rồi giao lại cho bị cáo H.

Đến ngày 10/01/2014 âm lịch, cũng với thủ đoạn thủ đoạn tương tự, bị cáo H lừa dối bà Ngh nói vụ án con bà thuộc thẩm quyền cấp thành phố xử lý, muốn lo phải đưa 300 triệu mới được và yêu cầu bà Ngh đưa thêm 30 triệu đồng nữa, số còn lại 140 triệu đồng khi nào Nh được về thì sẽ đưa tiếp. Tin lời bị cáo H, ngày 29/4/2014, cũng tại nhà ông Th, bà Ngh tiếp tục giao thêm 30 triệu đồng và nhờ ông Ch viết hộ 01 Tờ cam kết nhận tiền chạy án đưa cho ông Th ký nhận chung tổng cộng 03 lần là 160 triệu (xé bỏ 02 tờ giấy nhận tiền trước đó). Ông Th nhận tiền từ bà Ngh, ký nhận trên tờ cam kết nhận tiền

chạy án rồi giao lại cho bị cáo H, Bị cáo H nói với ông Th khi nào xong việc, còn dư tiền, bị cáo H sẽ cho tiền cà phê với ông Th.

Sau đó, Nh bị xử phạt 18 tháng tù. Bà Ngh đi trích lục bản án thì biết bản án không có luật sư bào chữa, bà Ngh biết đã bị bị cáo H lừa đảo chiếm đoạt tiền của mình nên đã tố giác đến Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H cũng khai nhận việc H lừa dối chiếm đoạt tiền của bà Ngh, ông Th hoàn toàn không biết. Vì mục đích muốn chiếm đoạt tiền của bà Ngh mà bị cáo H lừa dối cả ông Th.

Ông Nguyễn Văn Th khai nhận do tin tưởng vì nghe bị cáo H nói có quen biết luật sư, có khả năng lo cho con bà Ngh tại ngoại thì làm trung gian giới thiệu cho bị cáo H và bà Ngh hai bên gặp nhau thỏa thuận. Việc ký nhận tiền trên giấy biên nhận nhận tiền chạy án là ông Th nhận tiền từ bà Ngh rồi giao hết lại cho bị cáo H, không biết cụ thể bị cáo H lo với ai. Ông Th không biết chữ nên khi ký nhận bà Ngh đọc lại nội dung, nhờ ông Ch là người chạy xe ôm viết giấy để ông Th và bà Ngh ký.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diệu H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Diệu H: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo, người bị hại không có kháng cáo.

Ngày 08/6/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 39/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 10/5/2017 của Tòa án Nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Diệu H về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo hướng không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H và buộc bà Trần Thị Ngh nộp lại 160.000.000 đồng tích thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Khi gặp bà Ngh bị cáo nói có quen Luật sư có thể xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho Nh tại ngoại nhưng thực tế bị cáo

không quen ai và cũng không thông qua ai để tác động cho Nh tại ngoại hay giảm nhẹ hình phạt nhưng do bà Ngh tin lời nên giao tiền cho bị cáo và bị cáo chiếm đoạt. Khi bà Ngh thừa ra Công an thì bị cáo đã trả ngay khoản tiền này. Bị cáo nhận tiền từ bà Ngh nhiều lần nhưng có hai lần nhận 50.000.000 đồng và một lần trên 50.000.000 đồng.

Người bị hại bà Trần Thị Ngh xin vắng mặt tại phiên tòa do bị tai biến, già yếu không thể đi lại được và xin Hội đồng xét xử xem xét không buộc bà nộp lại số tiền 160.000.000 đồng vì hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn. Đại diện theo ủy quyền trình bày: Do mẹ ông là bà Ngh không hiểu biết pháp luật nên có nhờ bị cáo nhờ Luật sư, số tiền này mẹ ông vay mượn của nhiều người nên khi nhận lại tiền thì trả nợ cho họ hết rồi, hiện nay bà Ngh bị tai biến nằm một chỗ nên đề nghị xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 39/QĐ-VKS-P7 ngày 08/6/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và buộc bà Trần Thị Ngh nộp lại số tiền 160.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Dù không có khả năng nhưng bị cáo Nguyễn Thị Diệu H vẫn nói với bà Trần Thị Ngh là bị cáo có quen Luật sư và Luật sư có thể xin cho con bà Ngh là Nguyễn Trọng Nh tại ngoại và giảm nhẹ tội để từ đó bị cáo 03 lần bị cáo nhận tiền của bà Ngh với tổng số tiền 160.000.000 đồng. Với hành vi đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Diệu H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Về tội danh, hình phạt sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh, hình phạt.

Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Đối với yêu cầu không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo H nhận tiền của bà Ngh 03 lần, lần 1 là 50.000.000 đồng, lần 2 là 80.000.000 đồng, lần 3 là 30.000.000 đồng. Như vậy bị cáo đã 02 lần nhận số tiền 50.000.000 đồng trở lên nên việc cấp sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật; Mỗi lần phạm tội đã đủ định lượng tăng nặng ở khoản 2 nên không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do vậy không có căn cứ chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát về phần này.

Đối với số tiền 160.000.000 đồng mà bà Ngh đã giao cho bị cáo H, trước khi xét xử lần này bản án đã bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án trong đó có lý do điều tra lại để xác định: Vụ án có lọt người? số tiền khi thỏa thuận dùng vào mục đích gì để xem xét xử lý đúng quy định pháp luật? Kết quả điều tra lại cũng chỉ xác định bị cáo H nói có quen Luật sư và có thể nhờ Luật sư giúp nhẹ tội hay tại ngoại, bà Ngh cũng xác định khi bà không thấy có tên Luật sư trong bản án khi trích lục bà mới biết bị lừa; Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án “Đưa hối lộ” hay “Làm môi giới hối lộ”. Do vậy cũng không có căn cứ chứng minh số tiền 160.000.000 đồng dùng vào việc thỏa thuận “chạy án”; sử dụng vào mục đích trái pháp luật. Mặt khác, phần nhận định của vụ án, cấp sơ thẩm có nhận định vấn đề bồi thường không yêu cầu gì nên không đặt vấn đề giải quyết và Quyết định của bản án cũng không tuyên gì về phần dân sự. Mặt khác, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chứ không đề nghị hủy án sơ thẩm. Tuy nhiên nội dung liên quan đến kháng nghị thì quyết định của bản án sơ thẩm không giải quyết nên cấp phúc thẩm cũng không thể tuyên sửa bản án theo nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, vấn đề này cũng không thuộc thẩm quyền xem xét của cấp phúc thẩm theo Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 39/QĐ-VKS-P7 ngày 08/6/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và đề nghị sửa bản án sơ thẩm về vật chứng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diệu H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệu H: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2016.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận X; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Chi Cục THA X; (1)
- TAND quận X; (2)
- Công an quận X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thanh Lâm

